

CÔNG TY CỔ PHẦN HOME LANDS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HOME LANDS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOME LANDS VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOME LANDS VIET NAM .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108194167

3. Ngày thành lập: 21/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7C ngách 61, ngõ 1194 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0899 470 333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Khảo sát xây dựng (Điều 59 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 61 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 62 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Tư vấn quản lý dự án (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Thi công xây dựng công trình (Điều 65 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Giám sát thi công xây dựng (Mục 20 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP) Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 67 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44 Nghị định 137/2013/NĐ-CP) Tư vấn giám sát phòng cháy chữa cháy (Điều 41 Nghị định 79/2014/NĐ-CP) Tư vấn lập quy hoạch đô thị (Điều 9 Nghị định 37/2010/NĐ-CP) Lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án (Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2013);	7110
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;	4390
8.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
11.	Quảng cáo	7310
12.	Sao chép bản ghi các loại	1820

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Cơ sở lưu trú khác	5590
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6810
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6820(Chính)
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	In ấn	1811
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý thương mại (Điều 166 Luật Thương mại số 36/2005/QH11) Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	4610

32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
39.	Vận tải bằng xe buýt	4920
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống. + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 21/03/2018 đến ngày 20/04/2018

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ VĂN QUÂN	Thôn 5 Thống Nhất, Xã Yên Phú, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	070903447	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN NGỌC DINH	Thôn Cửa Linh, Xã Đức Lĩnh, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	183732469	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
3	PHAN ĐĂNG QUANG	Thôn Thị Hòa, Xã Đức Lạc, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	183744573	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 183732469

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cờ Lũnh, Xã Đức Lũnh, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 2706, Chung cư CT5 Xa La, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Thời gian đăng từ ngày 21/03/2018 đến ngày 20/04/2018

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội